

Bản án số: 67/2022/DS-PT

Ngày 13-12-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Danh Đại và ông Võ Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy, là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2022/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 66/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, địa chỉ: Thôn Đ1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu H, địa chỉ: Thôn Đ1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Tài S, địa chỉ: Thôn Đ1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Trần Thị Thu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà Nguyễn Thị L nhiều lần cho bà Trần Thị Thu H vay tiền với tổng số tiền 270.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 01/6/2017 bà L cho bà H vay số tiền 30.000.000 đồng; ngày 13/4/2017 vay số tiền là 30.000.000 đồng; ngày 16/7/2017 vay số tiền là 100.000.000 đồng; ngày 21/5/2017 vay số tiền là 70.000.000 đồng; ngày 15/4/2017 vay số tiền là 40.000.000 đồng. Khi vay bà H có viết giấy vay tiền và

bà H có ký nhận. Ngoài ra các bên còn thoả thuận miệng với nhau về thời hạn trả là sau 01 tháng kể từ ngày vay, lãi suất các bên thoả thuận là 2000 đồng/1 triệu/1 ngày.

Sau khi vay tiền bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận, bà H mới trả cho bà L được số tiền lãi của số tiền 30.000.000 đồng vay ngày 13/4/2017 tính từ ngày 13/4/2017 đến ngày 31/7/2017 với số tiền là 6.600.000 đồng và số tiền lãi của số tiền 40.000.000 đồng vay ngày 15/4/2017 tính từ ngày 15/4/2017 đến ngày 31/7/2017 với số tiền là 8.640.000 đồng. Sau nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ nhưng bà H không trả thì bà L có viết đơn yêu cầu Trường mẫu giáo Hoà Bình nơi bà H công tác can thiệp, ngày 26/02/2019, Ban giám hiệu trường mẫu giáo Hoà Bình họp xem xét đơn yêu cầu của bà L, tuy nhiên các bên vẫn không thống nhất được phương án trả.

Vì vậy bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả cho bà L số tiền nợ gốc là 270.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm (1,66%/tháng) tính từ ngày 26/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng bà H vay ngày 13/4/2017 và số tiền 40.000.000 đồng bà H vay ngày 15/4/2017. Bà L yêu cầu tính lại khoản lãi theo mức lãi suất là 1,66% tính từ ngày vay cho đến ngày bà H trả lãi là ngày 31/7/2017 sau đó lấy số tiền lãi mà bà H đã trả trừ đi còn lại bao nhiêu sẽ được trừ vào khoản nợ gốc cụ thể như sau:

- Số tiền lãi của số tiền 30.000.000 đồng vay ngày 13/4/2017 tính đến ngày 31/7/2017 là 03 tháng 18 ngày là: $30.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 03 \text{ tháng } 18 \text{ ngày} = 1.792.000 \text{ đồng}$ (làm tròn); số tiền được trừ vào số tiền gốc 30.000.000 đồng là $6.600.000 \text{ đồng} - 1.792.000 \text{ đồng} = 4.808.000 \text{ đồng}$, do đó số tiền nợ gốc vay ngày 13/4/2017 còn lại mà bà H có nghĩa vụ trả cho bà L là $30.000.000 \text{ đồng} - 4.808.000 \text{ đồng} = 25.192.000 \text{ đồng}$.

- Số tiền lãi của số tiền 40.000.000 đồng vay ngày 15/4/2017 tính đến ngày 31/7/2017 là 03 tháng 16 ngày là: $40.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 03 \text{ tháng } 16 \text{ ngày} = 2.346.000 \text{ đồng}$ (làm tròn); số tiền được trừ vào số tiền gốc 40.000.000 đồng là $8.640.000 \text{ đồng} - 2.346.000 \text{ đồng} = 6.294.000 \text{ đồng}$, do đó số tiền nợ gốc vay ngày 15/4/2017 còn lại mà bà H có nghĩa vụ trả cho bà L là $40.000.000 \text{ đồng} - 6.294.000 \text{ đồng} = 33.706.000 \text{ đồng}$.

- Bà L rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ gốc mà bà H đã trả được trừ vào số tiền 30.000.000 đồng vay ngày 13/4/2017 và số tiền 40.000.000 đồng vay ngày 15/4/2017 là 11.102.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị L thay đổi yêu cầu tính lãi suất đối với tổng số tiền nợ gốc mà bà H có nghĩa vụ trả cho bà L theo mức lãi suất là 10%/năm (0,83%/tháng) tính từ ngày 26/02/2019 đến nay xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết bị đơn là bà Trần Thị Thu H trình bày:

Bà H thừa nhận nhiều lần vay tiền của bà L với tổng số tiền 270.000.000 đồng, cụ thể các lần đúng như yêu cầu khởi kiện của bà L. Khi vay bà H có viết giấy vay tiền và có ký nhận, các giấy vay tiền mà bà L cung cấp tại Tòa án đúng là giấy vay tiền mà bà H đã ký nhận. Ngoài ra, khi vay giữa bà H và bà L có thoả thuận miệng với nhau về lãi suất là 2000 đồng/1 triệu/1 ngày, về thời hạn thì thoả thuận khi nào bà H có tiền thì trả. Tuy nhiên, bà H không đồng ý với toàn bộ yêu

cầu khởi kiện của bà L vì bà H cho rằng đã trả cho bà L tổng số tiền 381.540.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 05/4/2018 trả 20.000.000 đồng; tháng 5/2018 trả 21.000.000 đồng; ngày 05/5/2018 trả 5.000.000 đồng; ngày 10/5/2018 trả 200.000.000 đồng tiền gốc; ngày 20/5/2018 trả 10.000.000 đồng; tháng 6/2018 trả 22.800.000 đồng; ngày 30/7/2018 trả 20.000.000 đồng; ngày 28/9/2018 trả 5.000.000 đồng; ngày 20/10/2018 trả 20.000.000 đồng; ngày 30/11/2018 trả 20.000.000 đồng chị Ngô Thị Thảo Ngân (con gái của bà L là người nhận); ngày 05/05/2019 trả 12.500.000 đồng; ngày 06/8/2017 trả số tiền lãi của số tiền 30.000.000 đồng vay ngày 13/4/2017 đến ngày 31/7/2017 là 6.600.000 đồng, tiền lãi của số tiền 40.000.000 đồng từ ngày 15/4/2017 đến ngày 31/7/2017 là 8.640.000 đồng.

Những lần bà H trả thì bà H đều tự ghi lại trong sổ của bà H nhưng không có ký nhận của bà L, còn bà L tự ghi vào sổ của bà L. Trong tổng số tiền mà bà H trả cho bà L thì chỉ có lần trả số tiền 200.000.000 đồng là trả vào sổ tiền gốc và ngày 06/8/2017 bà H có trả cho bà L số tiền lãi của số tiền 30.000.000 đồng vay ngày 13/4/2017 tính đến ngày 31/7/2017 là 6.600.000 đồng, tiền lãi của số tiền 40.000.000 đồng tính từ ngày 15/4/2017 đến ngày 31/7/2017 là 8.640.000 đồng có ghi cụ thể là tiền lãi, còn các lần khác thì các bên không thỏa thuận cụ thể bao nhiêu tiền gốc, bao nhiêu tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp L đối với ông Lương Tài S. Tuy nhiên, ông S không đến Tòa án để tham gia tố tụng và không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và quan điểm của bị đơn, không đến tham gia phiên họp công khai chứng và hòa giải, cũng như phiên tòa.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Trần Thị Thu H phải trả cho bà Nguyễn Thị L tổng số tiền là 350.940.000 đồng đồng (Ba trăm năm mươi triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 258.898.000 đồng và số tiền lãi là 92.042.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị L đối với số tiền nợ gốc là 11.102.000 đồng do bà L đã rút một phần yêu cầu khởi kiện, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 10 năm 2022 bị đơn bà Trần Thị Thu H kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L đối với số tiền gốc 200.000.000 đồng trong tổng số tiền gốc 258.898.000 đồng mà Tòa án xác định, bà H không còn nợ bà L số tiền này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Trần Thị Thu H giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Hủy bản án sơ thẩm số 37/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 16 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L; bị đơn bà Trần Thị Thu H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương Tài S. Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa ông Nguyễn Thế Thắng; Hội thẩm nhân dân ông Nguyễn Tiến Tịnh và bà Hoàng Thị Thanh.

Sau khi xét xử xong, bị đơn kháng cáo bản án, tại cấp phúc thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có văn bản xin được rút đơn khởi kiện, bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, do đó Tòa án cấp phúc thẩm đã hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Sau đó bà Nguyễn Thị L nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Thu H phải trả cho bà L số tiền nợ gốc là 270.000.000 đồng và lãi suất. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý vụ án, đến ngày 20 tháng 9 năm 2022, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án thì Hội thẩm nhân dân tham gia vẫn là bà Hoàng Thị Thanh là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 3 Điều 53 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3]. Do cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung kháng cáo của bị đơn. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; khoản 2 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Hủy bản án sơ thẩm số: 37/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, TDS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Lê Văn Hữu